TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2020/QĐST-DS	***Vị Thủy**, ngày 29 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ; chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ; Địa chỉ: Đường A, Phường T, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ; chức vụ: Nhân viên; Địa chỉ: Đường A, Phường T, quận N, thành phố C..

(Theo Giấy ủy quyền số: 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 của người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Và Giấy ủy quyền số 485/ UQ-QLN.20 ngày 5/6/2020 của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần A).

- *Bị đơn:* Bà Lưu Thị Kim M, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lưu Thị Kim M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vốn lãi tính đến ngày 21/12/2020 tổng cộng là: 284.102.146 đồng (hai trăm tám mươi bốn triệu một trăm lẻ hai nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng); trong đó:

+ Theo hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HGI.CN.148.250718, ngày 25/7/2018: Vốn gốc là 209.200.000 đồng; lãi trong hạn là 16.614.247 đồng; lãi quá hạn là 39.649.017 đồng; phạt chậm trả lãi là 3.607.164 đồng; tổng cộng là 269.070.427 đồng.

+ Theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng có số thẻ 9704 1631 0015 1345, ngày 02/8/2018: Vốn gốc là 11.302.031 đồng; lãi quá hạn là 3.729.688 đồng; tổng cộng là 15.031.719 đồng.

Trong thời hạn một năm, kể từ ngày 22/12/2020, số tiền nợ phải trả hàng tháng tối thiểu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời điểm thanh toán là từ ngày 02 đến ngày 05 hàng tháng, nếu vi phạm 01 tháng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án. Sau thời hạn này, bà Mai vẫn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

- Kể từ ngày 22/12/2020 cho đến khi thi hành án xong khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HGI.CN.148.250718, ngày 25/7/2018 và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng có số thẻ 9704 1631 0015 1345, ngày 02/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HGI.CN.148.250718, ngày 25/7/2018 và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng có số thẻ 9704 1631 0015 1345, ngày 02/8/2018 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị Kim M phải nộp 7.102.553 đồng (bảy triệu một trăm lẻ hai nghìn năm trăm năm mươi ba đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.170.000 đồng (sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên

lai thu số 0003572 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối cao (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng